

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG
Theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Thọ Nghiệp
đến năm 2030

XUÂN TRƯỜNG, 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Thọ Nghiệp đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 29/9/2022
của UBND huyện Xuân Trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng đến năm 2030 được áp dụng trên phạm vi toàn bộ địa giới hành chính của xã Thọ Nghiệp với diện tích 708,29 ha.

Điều 2. Phân vùng quản lý quy hoạch

1. Ranh giới quy hoạch

- + Phía Bắc giáp xã Xuân Phong và Xuân Đài.
- + Phía Nam giáp huyện Giao Thủy.
- + Phía Đông giáp xã Xuân Phú.
- + Phía Tây giáp xã Xuân Phương và Xuân Trung.

2. Quy mô, diện tích các khu chức năng trong vùng quy hoạch

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất nông nghiệp	380,94	53,78
1	Đất trồng lúa	235,27	
2	Đất trồng trọt khác	70,81	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	67,95	
4	Đất nông nghiệp khác	6,91	
II	Đất xây dựng	327,22	46,20
1	Đất ở	83,42	
	- Đất ở làng xóm hiện có	62,95	
	- Đất ở mới	20,47	
2	Đất công cộng	9,45	
3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	5,97	

4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	11,78	
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	52,55	
6	Đất xây dựng các chức năng khác	5,21	
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	87,22	
7.1	Đất giao thông	66,47	
7.2	Đất xử lý CTR	3,04	
7.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	17,55	
7.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,16	
8	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	56,62	
9	Đất quốc phòng, an ninh	0,20	
10	Đất hỗn hợp	14,80	
III	Đất khác	0,13	0,02
1	Đất sông ngòi, kênh rạch và mặt nước chuyên dùng	-	
2	Đất chưa sử dụng	0,13	
<u>Tổng diện tích đất của (I+II+III)</u>		<u>708,29</u>	<u>100</u>

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Khu vực nhà ở dân cư

1. Khu vực cải tạo: Các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu tuân thủ quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Khu vực xây mới:

- Quy hoạch các khu ở mới tập trung:

+ Vị trí 1: Trên phần đất nông nghiệp phía Bắc xóm 7 (phía Tây chùa Lạc Nghiệp) với diện tích 1,3 ha.

+ Vị trí 2: Trên phần đất nông nghiệp phía Nam xóm 7 với diện tích 3,25 ha.

+ Vị trí 3: Trên phần đất nông nghiệp phía Đông nhà thờ Đa Cốt với diện tích 6,4 ha.

+ Vị trí 4: Trên phần đất nông nghiệp phía Tây xóm 3 với diện tích 4,58 ha.

- Quy hoạch các khu ở mới nhỏ lẻ nằm xen kẽ với các khu dân cư cũ, nhằm khép kín và chỉnh trang các điểm dân cư với tổng diện tích 4,94 ha.

* Các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu:

+ Tầng cao xây dựng tối đa 7 tầng đối với dạng nhà lô liền kề và 03 tầng

chính đối với dạng nhà vườn.

+ Mật độ xây dựng, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng, ... tuân thủ quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng, các quy định khác có liên quan và thực hiện theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt.

Điều 4. Khu vực xây dựng công trình công cộng

1. Các công trình công cộng gồm:

1.1. Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã

Quy hoạch mở rộng trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã sang vị trí đất hiện có của Bưu điện văn hoá xã và Quỹ tín dụng nhân dân. Diện tích sau khi mở rộng là 1,14 ha.

1.2. Hợp tác xã

Giữ nguyên vị trí và diện tích của Hợp tác xã Xuân Thọ và Hợp tác xã Xuân Nghiệp.

1.3. Bưu điện

Quy hoạch mới tại khu vực phía Nam xóm 6 (đối diện trường THCS) với diện tích 0,02 ha.

1.4. Nhà văn hoá

a) Nhà văn hóa xã

Giữ nguyên vị trí và diện tích.

b) Nhà văn hóa các xóm

- Nhà văn hóa xóm 1 (gồm các xóm: 1, 2, 3, 4 cũ): Quy hoạch mới tại khu vực phía Tây Nam nhà văn hoá xóm 3 (cũ) với diện tích 0,15 ha.

- Nhà văn hóa xóm 2 (gồm các xóm: 5, 6, 7 cũ): Sử dụng nhà văn hoá của xóm 6 cũ hiện có và mở rộng sang phía Tây Bắc vào phần đất sân thể thao miền Xuân Nghiệp. Diện tích sau khi mở rộng là 0,15 ha.

- Nhà văn hóa xóm 3 (xóm 11 cũ): Sử dụng nhà văn hoá hiện có của xóm 11 cũ.

- Nhà văn hóa xóm 4 (gồm các xóm: 8, 9, 10 cũ): Quy hoạch mới tại phía Nam nghĩa trang liệt sỹ xã với diện tích 0,15 ha.

- Nhà văn hóa xóm 5 (gồm các xóm: 13, 14 cũ): Quy hoạch mới tại phía Nam nhà thờ Nghiệp Đoàn với diện tích 0,15 ha.

- Nhà văn hóa xóm 6 (xóm 12 cũ): Sử dụng nhà văn hoá hiện có của xóm 12 cũ.

- Nhà văn hóa xóm 7 (gồm các xóm: 20, 21 cũ): Quy hoạch sử dụng đất trường mầm non khu C làm nhà văn hóa xóm.

- Nhà văn hóa xóm 8 (xóm 19 cũ): Sử dụng nhà văn hoá hiện có của xóm

19 cũ.

- Nhà văn hóa xóm 9 (xóm 15 cũ): Sử dụng nhà văn hoá hiện có của xóm 15 cũ.

- Nhà văn hóa xóm 10 (xóm 16 cũ): Sử dụng nhà văn hoá hiện có của xóm 16 cũ.

- Nhà văn hóa xóm 11 (xóm 18 cũ): Quy hoạch mới tại phía Đông xóm với diện tích 0,15 ha.

- Nhà văn hóa xóm 12 (gồm các xóm: 17, 22 cũ): Quy hoạch mới tại phía Đông Nam nhà thờ Trại Đồng, phía Nam sông Cát Xuyên với diện tích 0,15 ha.

- Nhà văn hóa xóm 13 (xóm 23 cũ): Sử dụng nhà văn hoá hiện có của xóm 23 cũ.

1.5. Khu công viên cây xanh, TDTT

a) Trung tâm thể dục thể thao xã:

Quy hoạch mở rộng về phía Nam vào đất trường THCS hiện có với diện tích 0,44 ha. Tổng diện tích sau khi mở rộng là 1,2 ha.

b) Sân thể thao khu vực phục vụ các xóm:

- Sân thể thao miền Xuân Nghiệp: Lấy một phần diện tích sân thể thao hiện có để mở rộng Nhà văn hóa xóm 2. Diện tích sân thể thao còn lại là 0,2 ha.

- Quy hoạch mới sân thể thao miền Xuân Thọ tại khu vực phía Bắc chùa Cát Tường với diện tích 0,3 ha.

c) Khu công viên cây xanh:

Quy hoạch khu công viên cây xanh tập trung tại khu vực phía Đông nhà thờ Nghiệp Đoàn với diện tích 3,3 ha.

1.6. Các công trình giáo dục:

- Trường Mầm non:

+ Trường Mầm non khu A: Quy hoạch mở rộng về phía Tây với diện tích 0,05 ha. Tổng diện tích sau khi mở rộng là 0,35 ha.

+ Trường Mầm non khu B: Giữ nguyên vị trí và diện tích.

- Trường Tiểu học:

+ Trường Tiểu học khu A: Quy hoạch mở rộng về phía Bắc với diện tích 0,05 ha. Tổng diện tích sau mở rộng là 0,55 ha.

+ Trường Tiểu học khu B: Quy hoạch mở rộng về phía Đông với diện tích 0,16 ha. Tổng diện tích sau mở rộng là 0,86 ha.

- Trường THCS: Quy hoạch mới tại khu vực phía Nam xóm 6 với diện tích 2,5 ha.

- Trường THPT Nguyễn Trường Thuý: Quy hoạch mở rộng về phía Bắc

với diện tích 0,5 ha. Tổng diện tích sau mở rộng là 2,27 ha.

- Trung tâm GDNN - GDTX huyện: Giảm diện tích để quy hoạch đường TD4 phía Đông của trường. Diện tích còn lại là 1,6 ha.

1.7. Trụ sở công an xã:

Quy hoạch mới trên phần đất nông nghiệp phía Nam xóm 6 với diện tích 0,19 ha.

1.8. Chợ xã:

Giữ nguyên vị trí và diện tích chợ Cổng và chợ Trà.

1.9. Trạm y tế:

Quy hoạch mới trên phần đất nông nghiệp phía Nam xóm 6 với diện tích 0,15 ha.

1.10. Các công trình di tích, tôn giáo, tín ngưỡng:

Giữ nguyên vị trí và diện tích.

1.11. Nghĩa trang liệt sỹ

Quy hoạch mở rộng về phía Tây với diện tích 0,1 ha. Tổng diện tích sau khi mở rộng là 0,27 ha.

1.12. Các công trình công cộng khác

- Quy hoạch mới Quỹ tín dụng nhân dân tại khu vực phía Nam xóm 6 với diện tích 0,1 ha.

- Quy hoạch quỹ đất công cộng dự phòng (xây trụ sở cơ quan, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, văn hoá, ...) tại khu vực xóm 6 (phía Nam nhà thờ Thánh Mẫu) với diện tích 1,1 ha và tại khu vực xóm 5 (phía Nam nhà thờ Đa Cốt) với diện tích 1,0 ha.

2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính để quản lý xây dựng:

- Tầng cao xây dựng tối đa với các công trình trụ sở, công cộng là 5 tầng.

- Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, ... của từng công trình tuân thủ theo quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng, các quy định khác có liên quan và được duyệt theo quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng quy hoạch cho từng dự án cụ thể.

Điều 5. Đất sản xuất

1. Đất nông nghiệp:

- Vùng trồng lúa với tổng diện tích 235,27 ha.

- Vùng đất trồng trọt khác với tổng diện tích 70,81 ha.

- Vùng nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 67,95 ha.

- Vùng đất nông nghiệp khác với tổng diện tích 6,91 ha.

2. Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ...

2.1. Quy hoạch dịch vụ thương mại

- Quy hoạch mới trên phần đất nông nghiệp khu vực phía xóm 9 (phía Nam nhà văn hoá xóm 9) với diện tích 2,4 ha.

- Quy hoạch mới trên phần đất nông nghiệp phía Đông khu đất của Công ty TNT Thủ Đô với diện tích 0,1 ha.

2.2. Quy hoạch khu vực sản xuất công nghiệp, cụm công nghiệp.

Quy hoạch khu vực sản xuất công nghiệp tại phía Tây Nam xã với diện tích 50 ha (CCN Nam Điền).

2.3. Đất hỗn hợp

Quy hoạch đất hỗn hợp (gồm các chức năng như: đất ở, đất công cộng,) trên phần đất nông nghiệp phía Tây nghĩa trang liệt sỹ với diện tích 14,8 ha.

Điều 6. Các khu vực cấm xây dựng

Gồm các khu vực liên quan đến hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, đê điều, ... theo quy định.

Điều 7. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

1.1. Giao thông đối ngoại

- Huyện lộ Thọ Phú Đài: Định hướng kéo dài tuyến từ công Trại Cá qua chợ Trà đến đường Phú Đài. Tổng chiều dài toàn tuyến là 3,5 km với quy mô đường cấp IV đồng bằng.

- Huyện lộ HL4 (theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt): kết nối từ khu vực cầu chợ Cống lên phía Bắc đến giáp ranh giới xã Xuân Phương với chiều dài khoảng 0,4 km; quy mô đường cấp IV đồng bằng.

1.2. Giao thông đối nội

a) Đường trục xã, liên xã

- Đường trục xã 1 (TX1): từ cầu Giao Thủy qua trụ sở Đảng uỷ - HĐND – UBND xã sang xã Xuân Phương, giữ nguyên quy mô hiện trạng.

- Đường trục xã 2 (TX2): từ cầu Đò chạy dọc phía Tây kênh Cát Xuyên 13 qua trường Mầm non khu B đến sông Cát Xuyên, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xã 3 (TX3): từ phía Bắc cầu chợ Cống chạy dọc phía Bắc sông Cát Xuyên đi xã Xuân Phong, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xã 4 (TX4): từ phía Bắc cầu chợ Cống chạy dọc phía Nam sông Cát Xuyên đi xã Xuân Đài, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xã 5 (TX5): từ đường TX1 (khu vực phía Đông Nghĩa Trang liệt sỹ) qua HTX Xuân Nghiệp đến đường TX2, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xã 7 (TX7): từ cầu Đò chạy dọc phía Bắc sông Sò đi xã Xuân Trung, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Quy hoạch mới đường trục xã 6 (TX6) trên cơ sở nâng cấp một phần đường trục thôn hiện hữu kết nối từ đường TX2 (khu vực phía Nam xóm 1) chạy dọc phía Bắc kênh Thanh Quan đi xã Xuân Phú với chiều dài khoảng 0,95 km, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

b) Đường trục xóm

- Đường trục xóm 2 (TT2): từ kênh Thanh Quan, chạy dọc phía Tây kênh Cát Xuyên 15 lên cầu chợ Công, quy hoạch mở rộng với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xóm 3 (TT3): Mở rộng trục đường kết nối từ đường TX1 (khu vực phía Tây Nam nghĩa trang liệt sỹ) chạy dọc phía Đông kênh Cát Xuyên 13 qua chùa Lạc Nghiệp đến sông Cát Xuyên, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xóm 4 (TT4) và đường trục xóm 5 (TT5): Mở rộng 02 trục đường từ phía Nam trường Tiểu học khu A chạy dọc 02 bên kênh Thanh Quan 4 đến khu vực quy hoạch mới nhà văn hoá xóm 1 và kéo dài tuyến lên phía Bắc kết nối với huyện lộ Thọ Phú Đài (đoạn quy hoạch mới), quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xóm 6 (TT6): từ đường TX2 qua Tu viện Đa Minh đến nhà thờ Thánh Mẫu và kéo dài tuyến thêm 02 đoạn (đoạn từ nhà thờ Thánh Mẫu đến phía Tây Bắc khu công viên cây xanh và đoạn từ đường TX2 đi xã Xuân Phú), quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xóm 7 (TT7): Mở rộng trục đường từ huyện lộ Thọ Phú Đài dọc phía Nam kênh Cát Xuyên 17 đến phía Tây Nam nhà thờ Thánh Mẫu và kéo dài tuyến đến đường TT2, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xóm 8 (TT8): Mở rộng trục đường từ đường TX1 chạy dọc phía Bắc kênh Thanh Quan đến đường TX2, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Đường trục xóm 9 (TT9) gồm 02 đoạn:

- + Đoạn từ đường TX1 chạy dọc phía Nam kênh Thanh Quan đến đường TX2, quy hoạch mở rộng với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- + Đoạn từ đường TX1 chạy qua Trung tâm GDNN - GDTX huyện đến đường TX7, quy hoạch mở rộng với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Quy hoạch mới đường trục xóm 1 (TT1) trên cơ sở nâng cấp đường

dong xóm từ huyện lộ Thọ Phú Đài đến khu dân cư xóm 10 và kéo dài tuyến đến kênh Cát Xuyên, quy hoạch với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

c) Các đường quy hoạch khác

- Quy hoạch đường TĐ1 (chiều dài khoảng 0,5 km) và TĐ2 (chiều dài khoảng 0,6km) từ đường TX3 chạy theo hướng Đông Tây sang xã Xuân Phương với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Quy hoạch đường TĐ3 (chiều dài khoảng 1,6 km) từ cầu chợ Cống chạy dọc ranh giới phía Tây xã sang xã Xuân Trung với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Quy hoạch đường TĐ4 (chiều dài khoảng 1,5 km) từ huyện lộ Thọ Phú Đài chạy theo hướng Bắc Nam, qua phía Đông của Trung tâm GDNN - GDTX huyện đến sông Sò. Quy mô mặt cắt B nền = 15m, B mặt = 7m.

- Quy hoạch đường TĐ5 (chiều dài khoảng 0,7 km) từ khu vực nhà thờ Quần Cống qua phía Nam trụ sở Công an xã và khu công viên cây xanh (quy hoạch mới). Quy mô mặt cắt B nền = 15m, B mặt = 7m.

- Quy hoạch đường TĐ6 (chiều dài khoảng 1,3 km) từ đường TT7 qua phía Đông khu công viên (quy hoạch mới) đến sông Sò. Quy mô mặt cắt B nền = 15m, B mặt = 7m.

- Quy hoạch đường TĐ7 (chiều dài khoảng 1,4 km) từ đường TT2 (khu vực phía Bắc trường Mầm non khu A) chạy dọc kênh Cát Xuyên 15-6 đến huyện lộ Thọ Phú Đài, gồm 02 đoạn:

- + Đoạn từ đường TT2 chạy dọc 02 bên kênh Cát Xuyên 15-6 đến đường TĐ4 với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- + Đoạn từ đường TĐ4 chạy phía Bắc kênh Cát Xuyên 15-6 đến huyện lộ Thọ Phú Đài với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Quy hoạch đường TĐ8 (chiều dài khoảng 1,4 km) từ đường TT2 chạy dọc phía Bắc sông Thanh Quan, theo hướng Đông Tây sang xã Xuân Trung với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

- Quy hoạch đường TĐ9 (chiều dài khoảng 1,4 km) từ đường TX6 chạy dọc phía Tây kênh Cát Xuyên 11 đến huyện lộ Thọ Phú Đài (khu vực xóm 13) với quy mô tối thiểu đường cấp V đồng bằng.

d) Giao thông nội đồng

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cứng hoá hệ thống đường trục chính nội đồng bảo đảm đạt tiêu chí nông thôn mới, đáp ứng nhu cầu cơ giới hoá, công nghiệp hoá nông nghiệp.

1.3. Hệ thống cầu

Quy hoạch các cầu qua sông Thanh Quan, kênh Cát Xuyên 15-6, kênh Cát Xuyên 17 trên các tuyến đường quy hoạch mới (TĐ4, TĐ6, TĐ8...).

2. Định hướng cấp nước

- Nguồn cấp nước sạch cho xã Thọ Nghiệp sẽ được đầu nối từ nhà máy nước Giao Tiên, huyện Giao Thủy.

- Mạng đường ống hiện trạng: cải tạo tuyến ống xuống cấp do sử dụng lâu năm, đồng thời đầu nối với mạng đường ống quy hoạch mới để đảm bảo cấp nước được liên tục khi xảy ra sự cố.

- Mạng đường ống quy hoạch mới: được quy hoạch là mạng kín và mạng hở kết hợp, mạng dịch vụ được đầu nối vào mạng lưới đường ống phân phối để cấp cho các khu vực, có đường kính từ D63 đến D160.

3. Định hướng cấp điện

- Nguồn cấp điện cho xã Thọ Nghiệp được lấy từ lưới điện 22kV.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn xã và hệ thống các trạm biến áp hiện hữu để cấp điện cho các khu vực hiện trạng.

- Quy hoạch thêm 03 trạm biến áp mới và nâng cấp công suất 02 trạm biến áp hiện có với tổng công suất là 1230 kVA. Vị trí cụ thể do ngành điện khảo sát và bố trí.

- Đối với khu vực sản xuất công nghiệp sẽ do Điện lực Nam Định tính toán trạm biến áp để cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất.

4. Hệ thống thủy lợi

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy tuyến kênh cấp 1, cấp 2.

- Thực hiện kiên cố hoá các tuyến kênh cấp 2, kênh đất cấp 3 còn lại, đảm bảo phục vụ tưới tiêu nông nghiệp.

5. Hệ thống thoát nước

- Hướng thoát nước chủ yếu là từ các kênh cấp 2, cấp 3 rồi thoát sông Cát Xuyên và sông Thanh Quan.

- Mạng lưới hệ thống thoát nước

- + Đối với khu vực dân cư cũ: Xây dựng hệ thống thoát nước chung; nước thải của khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình rồi được dẫn qua hệ thống cống, rãnh dọc theo các trục đường chính và thoát ra các hệ thống kênh mương.

- + Đối với các dự án đã và đang thực hiện trong khu quy hoạch, hệ thống thoát nước thải phải đầu nối với hệ thống thoát nước thải của các đồ án này.

- + Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước sẽ xây dựng hệ thống cống thoát nước hai bên các trục đường rồi dẫn thoát ra hệ thống kênh mương khu vực. Đối với các khu dân cư tập trung quy

hoạch mới, xây dựng hệ thống thoát nước riêng, nước thải sau khi được xử lý tại bể, khu xử lý chung, được đầu nối vào hệ thống thoát nước mặt và dẫn thoát ra kênh mương khu vực.

+ Đối với các khu vực sản xuất công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa và nước thải. Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải chung cho cụm công nghiệp và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong từng nhà máy, cơ sở.

+ Các tuyến cống chính được bố trí trên vỉa hè của các tuyến đường giao thông, có kích thước B500-B2000, độ dốc từ 0,2% đến 0,25%.

6. Vệ sinh môi trường

6.1. Xử lý chất thải rắn

- Quy hoạch mở rộng bãi rác hiện có tại phía Tây xã về phía Đông và phía Bắc với diện tích 1,7 ha. Tổng diện tích sau khi mở rộng là 2,9 ha.

- Chất thải rắn (CTR) sinh hoạt trên địa bàn xã giai đoạn đầu được thu gom và xử lý tại khu xử lý CTR tập trung của xã. Giai đoạn sau sẽ vận chuyển và đưa đến khu xử lý CTR vùng huyện để xử lý chung cho toàn huyện (theo định hướng quy hoạch xử lý CTR toàn tỉnh đã được phê duyệt).

- CTR công nghiệp cần phân loại ngay tại nguồn. CTR công nghiệp không nguy hại phải được chuyển đến khu xử lý chất thải rắn vùng huyện để xử lý. CTR công nghiệp nguy hại phải chuyển đến khu xử lý CTR được cấp phép để xử lý.

- Hình thức thu gom rác thải: Tổ chức thu gom CTR bằng xe đẩy tay, xe cơ giới, tập kết CTR tới bãi tập kết rác của các thôn. Đến năm 2030, trên 90% lượng chất thải rắn phát sinh tại các điểm dân cư nông thôn được thu gom và xử lý bảo đảm môi trường.

6.2. Nghĩa trang nhân dân

- Quy hoạch mở rộng theo hướng khép kín một số khu nghĩa trang nhân dân hiện hữu, cụ thể:

+ Mở rộng nghĩa trang Quần Cống ở khu vực phía Tây Nam xóm 13 với diện tích 1,19 ha.

+ Mở rộng nghĩa trang Đồng Vườn ở khu vực phía Đông Bắc xóm 7 với diện tích 1,14 ha.

+ Mở rộng nghĩa trang Hành Nhân ở khu vực phía Tây Nam xóm 9 với diện tích 0,8 ha.

+ Mở rộng nghĩa trang Gò Rô ở khu vực phía Bắc xóm 5 với diện tích 0,67 ha.

+ Mở rộng nghĩa trang xóm 5 với diện tích 0,24 ha.

+ Mở rộng nghĩa trang xóm 3 với diện tích 0,43 ha.

+ Mở rộng nghĩa trang xóm 12 với diện tích 0,36 ha.

- Các khu nghĩa trang còn lại không định hướng mở rộng, thực hiện trồng cây xanh cách ly để bảo đảm môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Giao UBND xã Thọ Nghiệp chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt./.